

UBND TỈNH BẮC GIANG  
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1635*/STC-HCSN

Bắc Giang, ngày *17* tháng 10 năm 2017

Về việc báo cáo kết quả thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2017

- Kính gửi:
- Các sở, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh.
  - Các cơ quan Đảng, Đoàn thể.
  - UBND các huyện, Thành phố.

Căn cứ Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 – 2020; Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 27/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2017;

Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, đơn vị và UBND các huyện, thành phố báo cáo kết quả THPT, CLP năm 2017 đảm bảo đầy đủ, đúng nội dung theo hướng dẫn tại khoản 1, Điều 8, Thông tư 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính và các phụ lục số 01, 02 ban hành kèm theo. Các nội dung phân tích, đánh giá trong báo cáo phải có số liệu cụ thể, chỉ rõ tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân làm tốt cũng như có sai phạm, gây thất thoát, lãng phí.

Ngoài việc báo cáo kết quả THPT, CLP trong cơ quan, đơn vị, địa phương, đề nghị cần tập trung báo cáo về các nội dung sau:

**1. UBND các huyện, thành phố:** Cần lưu ý báo cáo rõ công tác tuyên truyền, hướng dẫn và kết quả THPT, CLP trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn.

**2. Các cơ quan, đơn vị:**

**2.1. Sở Kế hoạch và đầu tư:**

- Tình hình triển khai thực hiện các quy định của Luật Đầu tư công, Luật đầu tư, Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Đánh giá, báo cáo việc tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2017; kết quả xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Tình hình, tiến độ giải ngân nguồn vốn đầu tư phát triển, kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

**2.2. Sở Tài nguyên và môi trường:**

- Tình hình, kết quả thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chính phủ trong lĩnh vực tài nguyên (đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản), môi trường; kết quả THPT, CLP quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên.

**2.3. Sở Xây dựng:**

Báo cáo tình hình quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, việc kiểm soát quá trình đầu tư xây dựng, nhằm khắc phục thất thoát, lãng phí, nâng cao chất lượng công trình xây dựng.

#### **2.4. Sở Nông nghiệp và PTNT:**

- Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các giải pháp về sắp xếp, đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị quyết 30-NQ/TW ngày 12/03/2014 của Bộ Chính trị và Nghị định 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ.

- Kết quả thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới; công tác chỉ đạo các địa phương xây dựng các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể để hoàn thành các mục tiêu đề ra; việc xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản của các chương trình, dự án thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới.

#### **2.5. Sở Nội vụ:**

- Đánh giá, báo cáo việc thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 nhằm giảm phiền hà, giảm bớt chi phí và thời gian của người dân và doanh nghiệp.

- Việc triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị quyết của Bộ Chính trị và Chính phủ; kết quả thực hiện đề án vị trí việc làm; kết quả THPTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và tiết kiệm thời gian lao động trong khu vực nhà nước.

#### **2.6. Sở Công thương:**

- Báo cáo kết quả thực hiện Cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam giai đoạn 2014- 2020.

- Kết quả THPTK, CLP trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân.

**2.7. Sở Văn hóa, thể thao và du lịch:** Đánh giá, báo cáo kết quả công tác chỉ đạo, hướng dẫn, quản lý, tổ chức lễ hội ở địa phương.

**2.8. Thanh tra tỉnh:** Báo cáo đánh giá về tình hình, kết quả thanh tra và xử lý vi phạm, lãng phí phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra.

**3. Thời hạn gửi báo cáo:** Báo cáo gửi về Sở Tài chính trước ngày 01/11/2017, đồng thời gửi bản mềm vào địa chỉ thư điện tử: toannt\_stc@bacgiang.gov.vn để tổng hợp trình UBND tỉnh.

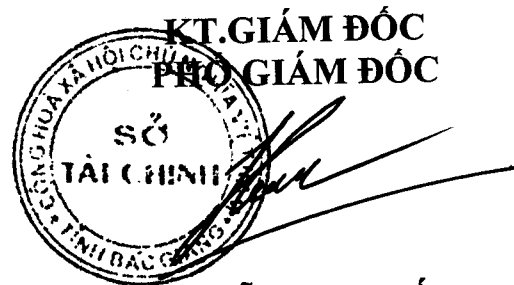
Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quan tâm chỉ đạo thực hiện đảm bảo thời gian, chất lượng. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc đề nghị báo cáo về Sở Tài chính để phối hợp xử lý.

#### **Nơi nhận:**

- Lưu VT.

#### **Bản điện tử:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- GD, PGD;
- Lưu HCSN;



**Nguyễn Đình Hiếu**

TÊN CƠ QUAN

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

Số: /BC-.....(1)

(2)....., ngày..... tháng..... năm.....

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2017**

#### **I. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) đến cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý (*Báo cáo, đánh giá cụ thể về những công việc đã và đang thực hiện trong kỳ, kết quả đạt được theo tiến độ đến cuối kỳ báo cáo*).

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THTK, CLP và việc THTK, CLP của đơn vị (*Nêu rõ các văn bản mang tính chất chỉ đạo, điều hành công tác THTK, CLP; nêu rõ các mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá tiết kiệm đã đề ra trong Chương trình THTK, CLP; các biện pháp về THTK, CLP đã đề ra và tình hình, kết quả triển khai thực hiện các biện pháp này theo tiến độ đến cuối kỳ báo cáo (bao gồm các biện pháp đã triển khai thực hiện từ trước kỳ báo cáo, đến kỳ báo cáo vẫn phát huy tác dụng và có kết quả cụ thể)*).

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THTK, CLP.

#### **II. Tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

1. Kết quả THTK, CLP cụ thể trong các lĩnh vực:

a) THTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ;

b) THTK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN); trong đó tập trung vào các nội dung sau:

- Quản lý, sử dụng kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình quốc gia;

- Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

- Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo;

- Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ y tế;

- Thành lập, quản lý, sử dụng quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước;

- THTK, CLP trong một số trường hợp sử dụng NSNN: Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm; cử cán bộ, công chức, viên chức đi công tác, khảo sát trong và ngoài nước; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; sử dụng điện, nước; sử dụng văn phòng phẩm, sách báo, tạp chí; tiếp khách, khánh tiết; tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm.

c) THTK, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước:

- THTK, CLP trong mua sắm, trang bị, sửa chữa, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại;

- THTK, CLP trong mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị làm việc;

- THTK, CLP trong mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện thông tin, liên lạc.

d) THTK, CLP trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng:

- THTK, CLP trong đầu tư xây dựng;

- THTK, CLP trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

- THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng nhà ở công vụ, công trình phúc lợi công cộng.

đ) THPTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên:

- THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng đất;

- THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng tài nguyên nước;

- THPTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng khoáng sản;

- THPTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên rừng;

- THPTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khác.

e) THPTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước:

- THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong cơ quan nhà nước;

- THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập;

- THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong các cơ quan, tổ chức khác.

g) THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp:

- THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

- THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng đất và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp;

- THPTK, CLP tại doanh nghiệp nhà nước.

h) THPTK, CLP trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân:

- THPTK, CLP trong đầu tư xây dựng, sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân

dân;

- THPTK, CLP trong tổ chức lễ hội và các hoạt động khác có sử dụng nguồn lực đóng góp của cộng đồng.

2. Hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí:

- Số vụ việc lãng phí đã phát hiện;

- Số vụ việc đã được xử lý;

- Số người vi phạm và hình thức xử lý.

3. Phân tích, đánh giá:

a) Đánh giá kết quả đạt được:

- Đánh giá toàn diện kết quả đạt được trên các mặt chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, phát triển kinh tế xã hội;

- So sánh, đối chiếu giữa kết quả đạt được với mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí đã đề ra trong Chương trình THPTK, CLP của năm báo cáo.

b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân;

c) Những kinh nghiệm rút ra.

**III. Phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cần tập trung triển khai thực hiện trong năm tiếp theo**

1. Phương hướng, nhiệm vụ

2. Các giải pháp.

**IV. Đề xuất, kiến nghị về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

1. Kiến nghị về công tác chỉ đạo điều hành

2. Kiến nghị về hoàn thiện các quy định pháp luật về THPTK, CLP

3. Đề xuất các giải pháp, sáng kiến nhằm nâng cao hiệu quả công tác THPTK, CLP

4. Các kiến nghị khác (nếu có).

(1) Tên viết tắt của cơ quan, tổ chức;

(2) Nơi cơ quan, tổ chức đóng trụ sở chính.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phụ lục số 02

Tên cơ quan lập báo cáo

KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

Kỳ báo cáo năm 2017

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2017	Ghi chú
1	2	3	4	5	9
<b>I</b>	<b>Trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</b>				
1	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ mới được ban hành	văn bản			
2	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung	văn bản			
3	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	cuộc			
4	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được phát hiện và xử lý	vụ			
5	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền Việt Nam đồng)	triệu đồng			
<b>II</b>	<b>Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN)</b>				
1	<b>Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN</b>				
1.1	Dự toán lập sai chế độ, sai đối tượng, sai tiêu chuẩn, định mức	triệu đồng			
1.2	Số tiền tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ	triệu đồng			
1.3	Số tiền vi phạm đã xử lý, cắt giảm dự toán	triệu đồng			
1.4	Các nội dung khác				
2	<b>Sử dụng và thanh quyết toán NSNN</b>				
2.1	Tiết kiệm chi quản lý hành chính, gồm:				Số tiền tiết kiệm xác định trên cơ sở dự toán được duyệt; mức khoán chi được duyệt
	Tiết kiệm văn phòng phẩm	triệu đồng			
	Tiết kiệm cước phí thông tin liên lạc	triệu đồng			
	Tiết kiệm sử dụng điện	triệu đồng			
	Tiết kiệm xăng, dầu	triệu đồng			
	Tiết kiệm nước sạch	triệu đồng			
	Tiết kiệm công tác phí	triệu đồng			
	Tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, hội thảo	triệu đồng			
	Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm	triệu đồng			
	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc	triệu đồng			
2.2	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)				

a	Số tiền sửa chữa, mua mới phương tiện đi lại đã chi	triệu đồng				
b	Kinh phí tiết kiệm được, gồm:					Tiết kiệm so với dự toán, định mức, tiêu chuẩn hoặc mức khoán chi được duyệt
	<i>Thẩm định, phê duyệt dự toán</i>	triệu đồng				
	<i>Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...</i>	triệu đồng				
	<i>Thương thảo hợp đồng</i>	triệu đồng				
	<i>Các nội dung khác</i>					
2.3	Tiết kiệm do thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan, tổ chức	triệu đồng				
2.4	Tiết kiệm kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia	triệu đồng				
2.5	Tiết kiệm kinh phí nghiên cứu khoa học, công nghệ	triệu đồng				
2.6	Tiết kiệm kinh phí giáo dục và đào tạo	triệu đồng				
2.7	Tiết kiệm kinh phí y tế	triệu đồng				
3	<b>Sử dụng, quyết toán NSNN lãng phí, sai chế độ</b>					
3.1	Tổng số cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN	đơn vị				
3.2	Số lượng cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN lãng phí, sai chế độ đã phát hiện được	đơn vị				
3.3	Số tiền vi phạm đã phát hiện	triệu đồng				
4	<b>Các nội dung khác</b>					
III	<b>Trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước</b>					
1	<b>Phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)</b>					
1.1	Số lượng phương tiện hiện có đầu kỳ	chiếc				
1.2	Số lượng phương tiện tăng thêm trong kỳ (mua mới, nhận điều chuyển)	chiếc				
1.3	Số lượng phương tiện giảm trong kỳ (thanh lý, điều chuyển)	chiếc				
1.4	Số lượng phương tiện sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc				
1.5	Số tiền xử lý vi phạm về sử dụng phương tiện đi lại	triệu đồng				
2	<b>Tài sản khác</b>					
2.1	Số lượng các tài sản khác được thanh lý, sắp xếp, điều chuyển, thu hồi	tài sản				
2.2	Số lượng tài sản trang bị, sử dụng sai mục đích, sai chế độ phát hiện được	tài sản				
2.3	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng tài sản	triệu đồng				
3	<b>Các nội dung khác</b>					
IV	<b>Trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng</b>					
1	<b>Trong đầu tư xây dựng</b>					
1.1	Số lượng dự án chưa cần thiết đã cắt giảm	dự án				Tiết kiệm so với dự toán được phê duyệt
1.2	Số kinh phí tiết kiệm được, gồm:	triệu đồng				
	- <i>Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán</i>	triệu đồng				
	- <i>Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...</i>	triệu đồng				

	- Thực hiện đầu tư, thi công	triệu đồng			
	- Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	triệu đồng			
1.3	Số vốn chậm giải ngân so với kế hoạch	triệu đồng			
1.4	Các dự án thực hiện chậm tiến độ	dự án			
1.5	Các dự án hoàn thành không sử dụng được hoặc có vi phạm pháp luật bị đình chỉ, hủy bỏ				
	Số lượng	dự án			
	Giá trị đầu tư phải thanh toán	triệu đồng			
<b>2</b>	<b>Trụ sở làm việc</b>				
2.1	Tổng diện tích trụ sở hiện có đầu kỳ	m2			
2.2	Diện tích trụ sở tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	m2			
2.3	Diện tích trụ sở giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m2			
2.4	Diện tích trụ sở sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m2			
2.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m2			
2.6	Số tiền xử lý vi phạm, thanh lý trụ sở thu được	triệu đồng			
<b>3</b>	<b>Nhà công vụ</b>				
3.1	Tổng diện tích nhà công vụ hiện có đầu kỳ	m2			
3.2	Diện tích nhà công vụ tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	m2			
3.3	Diện tích nhà công vụ giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m2			
3.4	Diện tích nhà công vụ sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m2			
3.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m2			
3.6	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng nhà công vụ	triệu đồng			
<b>4</b>	<b>Các nội dung khác</b>				
<b>V</b>	<b>Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên</b>				
<b>1</b>	<b>Quản lý, sử dụng đất</b>				
1.1	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, bỏ hoang hóa, có vi phạm pháp luật	m2			
1.2	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, vi phạm pháp luật, bỏ hoang hóa đã xử lý, thu hồi	m2			
1.3	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	triệu đồng			
1.4	Các nội dung khác				
<b>2</b>	<b>Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khác</b>				
2.1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên	vụ			
2.2	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	triệu đồng			
<b>3</b>	<b>Các dự án tái chế, tái sử dụng tài nguyên, sử dụng năng lượng tái tạo được</b>				
3.1	Số lượng dự án mới hoàn thành đưa vào sử dụng	dự án			
3.2	Số tiền dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt	triệu đồng			
3.3	Năng lượng, tài nguyên dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt				

4	<b>Các nội dung khác</b>				
VI	<b>Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước</b>				
1	<b>Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động</b>	vụ			
2	<b>Số tiền xử lý vi phạm thu được</b>	triệu đồng			
3	<b>Các nội dung khác</b>				
VII	<b>Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp</b>				
1	<b>Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh</b>				
1.1	Tiết kiệm nguyên, vật liệu	triệu đồng			
1.2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	triệu đồng			
	<i>Tiết kiệm điện</i>	Kw/h			
	<i>Tiết kiệm xăng, dầu</i>	Tấn (lít)			
1.3	Tiết kiệm chi phí quản lý	triệu đồng			
1.4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	triệu đồng			
1.5	Chi phí tiết giảm đã đăng ký	triệu đồng			
1.6	Chi phí tiết giảm đã thực hiện	triệu đồng			
2	<b>Quản lý đầu tư xây dựng</b>				
2.1	Tổng số dự án đầu tư, xây dựng đang thực hiện	dự án			
2.2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	dự án			
	Chi phí đầu tư tiết kiệm được				
	<i>Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán</i>	triệu đồng			
	<i>Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...</i>	triệu đồng			
	<i>Thực hiện đầu tư, thi công</i>	triệu đồng			
	<i>Thẩm tra, phê duyệt quyết toán</i>	triệu đồng			
2.4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn				
	<i>Số lượng dự án chậm tiến độ, có lãng phí, vi phạm pháp luật</i>	dự án			
	<i>Số tiền bị thất thoát, lãng phí, vi phạm pháp luật</i>	triệu đồng			
2.5	<b>Các nội dung khác</b>				
3	<b>Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ NSNN</b>				
	<i>Số tiền tiết kiệm được</i>	triệu đồng			
	<i>Số tiền chậm giải ngân, quyết toán so với thời hạn được duyệt</i>	triệu đồng			
	<i>Số tiền sử dụng sai chế độ, lãng phí</i>	triệu đồng			
4	<b>Mua sắm phương tiện</b>				
4.1	Mua sắm, trang bị xe ô tô con				
	<i>Số lượng xe đầu kỳ</i>	chiếc			



	Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)	chiếc			
	Số tiền mua mới xe ô tô trong kỳ	triệu đồng			
	Số lượng xe giảm trong kỳ (thanh lý, chuyển nhượng)	chiếc			
	Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng	triệu đồng			
4.2	Trang bị xe ô tô con sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc			
	Số lượng xe mua sắm, trang bị sai chế độ	chiếc			
	Số tiền mua xe trang bị sai chế độ	triệu đồng			
5	<b>Nợ phải thu khó đòi</b>				
	Số đầu kỳ	triệu đồng			
	Số cuối kỳ	triệu đồng			
6	<b>Vốn chủ sở hữu</b>				
	Số đầu năm	triệu đồng			
	Số cuối kỳ	triệu đồng			
VIII	<b>Trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân</b>				
1	Hộ gia đình thực hiện nếp sống văn hóa, THPT, CLP	Lượt hộ			
2	Các vụ việc gây lãng phí được phát hiện	Vụ			
IX	<b>Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về TUTK, CLP</b>				
1	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THPT, CLP đã triển khai thực hiện	cuộc			
2	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THPT, CLP đã hoàn thành	cuộc			
3	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được thanh tra, kiểm tra về THPT, CLP	cơ quan/tổ chức/đơn vị			
4	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị có lãng phí, vi phạm về THPT, CLP được phát hiện	cơ quan/tổ chức/đơn vị			
5	Tổng giá trị tiền, tài sản bị lãng phí, sử dụng sai chế độ phát hiện được qua thanh tra, kiểm tra, giám sát	triệu đồng			
6	Tổng giá trị tiền, tài sản lãng phí, vi phạm đã xử lý, thu hồi	triệu đồng			

**NGƯỜI LẬP BÁO CÁO**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**\* CHÚ THÍCH:**

1 Số liệu Báo cáo năm tổng hợp từ 01/01 đến 31/10/2017

2 Cơ quan lập báo cáo căn cứ thực tế công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phạm vi trách nhiệm quản lý được giao để tổng hợp số liệu theo các mục tương ứng trong cột (2) "Nội dung" và các cột tương ứng với kỳ báo cáo.

3 Việc xác định số liệu về tiết kiệm, lãng phí, vi phạm căn cứ trên cơ sở quy định, hướng dẫn của Luật Thực hành, tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật; các chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc so sánh giữa Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm) đã đề ra với thực tế thực hiện, hoặc kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát.

